TỔNG KẾT PHẦN VĂN HỌC

I – BÀI TẬP

1. Vẽ sơ đồ để hệ thống hoá các tri thức về tác phẩm văn học Việt Nam trong sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao* thuộc các giai đoạn lịch sử :

– Giai đoạn 1930 - 1945 ;

– Giai đoạn 1945 - 1975 ;

– Giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX.

2. Vị trí của giai đoạn văn học 1930 - 1945 trong quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 ?

3. Anh (chị) có nhận xét gì về quá trình trưởng thành và hoàn thiện của thể loại truyện ngắn ở Việt Nam giai đoạn văn học 1930 - 1945 qua ba cây bút xuất sắc : Nguyễn Công Hoan, Thạch Lam, Nam Cao.

4. Giai đoạn văn học từ năm 1945 đến năm 1975 chưa lùi xa (nhiều cây bút từng làm nên giai đoạn văn học ấy vẫn còn sống và tiếp tục sáng tác), vậy mà những đặc điểm và giá trị các thành tựu của giai đoạn văn học này đã trở nên khó lĩnh hội đối với những thế hệ ra đời sau năm 1975. Theo anh (chị), vì sao có tình trạng đó ? Muốn hiểu và đánh giá được đúng giai đoạn văn học này, các thế hệ sinh ra sau năm 1975 phải trang bị những kiến thức gì ?

5. Hãy nêu lên một cách vắn tắt đóng góp độc đáo và quan trọng nhất đối với lịch sử cách mạng và lịch sử văn học Việt Nam của các tác giả : Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nam Cao, Nguyễn Tuân.

6. Quá trình đổi mới của văn học Việt Nam từ sau năm 1975 diễn ra như thế nào ? Nội dung cơ bản là gì ? Thành tựu bước đầu ra sao ?

7. Hãy phân tích những nét đặc sắc khác nhau về phong cách văn học của tác phẩm *Số phận con người* (trích – Sô-lô-khốp) và *Thuốc* (Lỗ Tấn).

8. Hãy nêu lên và phân tích các giá trị văn học trong tác phẩm *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Học sinh tự vẽ sơ đồ. Khi ghi tên các tác phẩm vào sơ đồ, cần sắp xếp các tác phẩm thuộc mỗi giai đoạn văn học theo trật tự thời gian căn cứ vào thời điểm ra đời cụ thể của chúng.

2. Giai đoạn văn học 1930 - 1945 nằm ở bước thứ ba quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam diễn ra từ đầu thế kỉ XX. Ở giai đoạn này có hàng loạt cuộc cách tân văn học sâu sắc, triệt để về các thể loại văn học, đặc biệt là về thơ và tiểu thuyết. Những cuộc cách tân ấy đã đưa nền văn học Việt Nam thực sự bước vào phạm trù hiện đại.

3. Nhiệm vụ chủ yếu của văn học là khám phá đời sống nội tâm của con người. Từ Nguyễn Công Hoan qua Thạch Lam đến Nam Cao, truyện ngắn Việt Nam đã từng bước thâm nhập vào thế giới nội tâm con người với những khám phá ngày càng sâu sắc, tinh tế.

– Mỗi truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan thường chỉ thể hiện nhân vật ở một khoảnh khắc tâm lí đơn giản. Tâm lí, tính cách nhân vật của Nguyễn Công Hoan thường gắn với vai trò xã hội của nhân vật nên thường chung chung và giống nhau : tâm lí quan lại, tâm lí lính tráng, tâm lí cường hào địa chủ, tâm lí phụ nữ Âu hoá, v.v. và tác giả truyện ngắn trào phúng này chủ yếu diễn tả tâm lí nhân vật bằng những hành vi, những biểu hiện bên ngoài. Ông gia công vào cốt truyện hơn là vào nhân vật. Ngôn ngữ tạo hình của Nguyễn Công Hoan thiên về tả cái thô kệch, dị dạng hơn là những nét tinh tế của tâm hồn con người.

– Truyện ngắn Thạch Lam có thể gọi chung là truyện ngắn trữ tình. Ông có khả năng diễn tả một cách trực tiếp và tinh vi nội tâm của nhân vật. Nhiều tác phẩm của Thạch Lam có thể gọi là "truyện không có chuyện", vì tất cả nội dung truyện chỉ diễn ra âm thầm trong nội tâm của nhân vật – nhân vật hầu như không có hành động gì. Ngôn ngữ Thạch Lam rất giàu chất thơ.

– Truyện ngắn Nam Cao có khả năng diễn tả những quá trình tâm lí phức tạp của nhân vật. Người ta gọi ông là nhà văn hiện thực tâm lí. Đây là cái gốc tạo nên nhiều đặc sắc trong nghệ thuật viết truyện của ông : kết cấu linh hoạt, trần thuật

nhiều giọng điệu, ngôn từ phong phú, vừa góc cạnh vừa tinh tế, vừa mô tả được rất đạt cái thô kệch, dị dạng vừa thể hiện được chất thơ của hồn người. Có thể nói, với truyện ngắn Nam Cao, những kinh nghiệm của Nguyễn Công Hoan và Thạch Lam đã được kế thừa và phát huy lên một bước mới, góp phần quan trọng đưa nghệ thuật truyện ngắn Việt Nam giai đoạn văn học 1930 - 1945 tới độ hoàn thiện.

4. Giai đoạn văn học 1945 - 1975 chưa lùi xa, vậy mà các thế hệ sinh ra sau năm 1975 không dễ dàng hiểu được những đặc điểm và giá trị các thành tựu của giai đoạn văn học này. Đó là vì giai đoạn văn học ấy đã tồn tại trong một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, có thể nói là không bình thường : hoàn cảnh chiến tranh vô cùng ác liệt và kéo dài. Trong hoàn cảnh ấy, mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội đều không thể thực hiện như trong hoàn cảnh bình thường (tức hoàn cảnh thời bình), trong đó có văn học nghệ thuật.

Vậy những thế hệ trẻ ngày nay muốn hiểu đúng, đánh giá đúng đặc điểm và thành tựu của văn học thời ấy thì phải tìm hiểu hoàn cảnh xã hội – lịch sử, hiểu rõ tâm lí cụ thể của con người thời ấy.

Có như thế mới hiểu được vì sao nhiều tác phẩm văn thơ viết theo yêu cầu chính trị, yêu cầu chiến tranh vẫn đầy cảm hứng chân thật và có sức cổ vũ lớn đối với độc giả. Và có như vậy mới hiểu được công lao lớn nhất của văn học thời ấy là đã thực sự góp phần vào chiến thắng vĩ đại của dân tộc chống hai tên đế quốc lớn nhất là Pháp và Mĩ.

5. Đóng góp của các tác giả Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Nam Cao, Nguyễn Tuân đối với lịch sử cách mạng và lịch sử văn học :

a) Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh :

– Một sự nghiệp văn học lớn, phong phú, đa dạng về thể loại, bút pháp, phong cách, thấm nhuần những tư tưởng, tình cảm lớn đầy giá trị nhân văn ở tầm cỡ dân tộc và thời đại.

– Khác với các nhà văn cách mạng đầu thế kỉ XX (như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, v.v.), Nguyễn Ái Quốc không chỉ viết văn cách mạng mà còn làm cách mạng về văn chương nữa (với những truyện kí viết theo bút pháp hiện đại).

b) Tố Hữu : Một sự nghiệp thơ ca gắn liền với từng bước đi của cách mạng, phục vụ một cách có hiệu quả và kịp thời các nhiệm vụ cách mạng. Ông là "lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam" với một phong cách nghệ thuật đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống.

c) Nam Cao : Một sự nghiệp văn xuôi hiện thực chủ nghĩa lớn với nhiều khám phá mới mẻ, sâu sắc về đời sống, về thân phận người nông dân nghèo và trí thức nghèo. Một cây bút truyện ngắn, tiểu thuyết xuất sắc, để lại nhiều kiệt tác với những sáng tạo hấp dẫn trong xây dựng nhân vật, miêu tả tâm lí, trong nghệ thuật trần thuật và về ngôn ngữ văn học. Với Nam Cao, chủ nghĩa hiện thực phê phán trong văn học Việt Nam trở nên hoàn toàn tự giác về những nguyên tắc sáng tác của nó. Sau Cách mạng tháng Tám, Nam Cao tích cực dùng ngòi bút của mình phục vụ cách mạng và kháng chiến. Ông đã hi sinh anh dũng như một chiến sĩ.

d) Nguyễn Tuân : Một sự nghiệp văn xuôi phong phú với nhiều kiệt tác thấm nhuần tinh thần dân tộc. Ông có công đưa thể loại bút kí, tuỳ bút đến trình độ nghệ thuật cao với một phong cách nghệ thuật độc đáo và đầy tài hoa. Nguyễn Tuân là một bậc thầy về ngôn ngữ văn học. Sau Cách mạng tháng Tám, Nguyễn Tuân có nhiều đóng góp lớn cho nền văn học mới với nhiều tác phẩm có giá trị theo sát từng bước đi của cách mạng.

6. Quá trình đổi mới của văn học Việt Nam về đại thể diễn ra qua mấy bước sau đây :

– Giai đoạn 1975 - 1980 : tuy có ít nhiều đổi mới về đề tài nhưng chủ yếu vẫn phát triển theo quán tính cũ.

– Giai đoạn 1980 - 1986 : bước đầu chuyển về nội dung, chủ yếu đề cập mặt tiêu cực của xã hội. (Văn học giai đoạn 1945 - 1975, do hoàn cảnh chiến tranh nên ít đề cập đến phương diện này của xã hội).

– Giai đoạn 1990 - 2000 : Đổi mới ngày càng sâu sắc trong ý thức của nhà văn (đối với hiện thực, đối với công chúng và đối với trách nhiệm của người cầm bút), đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người, đổi mới cách viết, thi pháp.

Thành tựu bước đầu trong sáng tác nổi rõ hơn ở văn xuôi (truyện ngắn, tiểu thuyết).

7. Hai tác phẩm có nhiều đặc sắc khác nhau về phong cách văn học : *Số phận con người* của Sô-lô-khốp thể hiện cái nhìn đầy xót thương nhưng cũng đầy cảm phục đối với những nhân vật mà tác giả phát hiện những nét tiêu biểu của tính cách Nga : ý chí kiên cường không gì bẻ gãy được, có thể đương đầu với mọi thử thách khắc nghiệt nhất bằng tình nhân ái và lòng yêu nước. Tác phẩm được

thuật kể bằng giọng trữ tình cảm thương với những ngôn từ và thủ pháp nghệ thuật có giá trị gợi cảm : tạo tình huống, xác định quan điểm trần thuật, chọn lựa các chi tiết diễn tả ngoại hình và tâm lí nhân vật, v.v. Tác phẩm *Thuốc* của Lỗ Tấn, trái lại, thể hiện một cái nhìn hiện thực nghiêm ngặt. Tác giả phát hiện trong một thời kì lịch sử đen tối của Trung Quốc, tình trạng mê muội đến cùng cực của nhiều người dân với thái độ dửng dưng, tàn nhẫn một cách hết sức ngu muội đối với người cách mạng. Tác phẩm được thuật kể với một giọng văn khách quan, lạnh lùng, cố tình nén chặt tình cảm để làm nổi bật sự thật đáng sợ về đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc một thời. Tác giả còn sáng tạo nhiều hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng sâu sắc.

8. Các giá trị văn học trong tác phẩm *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê

– Giá trị thẩm mĩ : miêu tả rất sinh động, hấp dẫn cuộc vật lộn quyết liệt, hùng tráng của ông lão đánh cá với con cá kiếm khổng lồ và đàn cá mập hung dữ.

– Giá trị nghệ thuật : tác giả đã tạo ra hiệu quả thẩm mĩ nói trên bằng cách nào ? Bằng tài quan sát sắc sảo, tinh tường và nghệ thuật miêu tả hoạt động của ông lão đánh cá và đàn cá dữ. Nhưng thủ pháp nghệ thuật chủ yếu được tác giả thể hiện thành công là độc thoại nội tâm của nhân vật.

Giá trị nhận thức và giáo dục : Có thể coi tác phẩm là một thiên anh hùng ca đã sáng tạo được hình tượng ông lão đánh cá đẹp một cách hùng vĩ như một biểu tượng về khát vọng chinh phục thiên nhiên và ý chí kiên cường của con người dù thất bại cũng không chịu khuất phục – "*Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại*". Đó là ý nghĩa tư tưởng nằm ở bảy phần chìm của tác phẩm, theo nguyên lí "tảng băng trôi" của Hê-minh-uê.